

Số: *1451*/2014/QĐ-UBND

*Thanh Hoá, ngày 16 tháng 5 năm 2014*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc kéo dài thời gian thực hiện cơ chế, chính sách  
xây dựng vùng thâm canh lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao  
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2008/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XV, kỳ họp thứ 12 về việc giao Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành một số cơ chế chính sách “Xây dựng vùng thâm canh lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2009-2013”;

Căn cứ Nghị quyết số 67/2013/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 8 về việc kéo dài thời gian thực hiện cơ chế, chính sách xây dựng vùng thâm canh lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 1304/2009/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành cơ chế chính sách xây dựng vùng thâm canh lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2009 - 2013;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 75/SNN&PTNT-TT, ngày 25 tháng 4 năm 2014; Sở Tư pháp tại Công văn số 623/STP-XDVB, ngày 12 tháng 5 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Kéo dài thời gian thực hiện cơ chế, chính sách xây dựng vùng thâm canh lúa năng suất, chất lượng hiệu quả cao theo Quyết định số 1304/2009/QĐ-UBND, ngày 29/4/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

**1. Phạm vi áp dụng:** Thực hiện theo Quyết định số 1304/2009/QĐ-UBND, ngày 29/4/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**2. Cơ chế, chính sách hỗ trợ:** Đối tượng, tiêu chuẩn hỗ trợ, mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điểm 3.1, 3.2, 3.3 Khoản 3 Điều 1, Quyết định số 1304/2009/QĐ-UBND, ngày 29/4/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**3. Thời gian thực hiện:** Từ 01/01/2014 đến 31/12/2015.

**4. Nguồn kinh phí:** Bố trí theo dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính hướng dẫn các huyện, các đơn vị căn cứ vào mục tiêu và tiêu chí lựa chọn, khả năng huy động vốn tự có trên địa bàn và nhu cầu thực tế ở địa phương lập kế hoạch triển khai chi tiết xây dựng vùng thâm canh lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao hàng năm đến tận xã (xác định rõ số km kênh mương; đường trục chính giao thông nội đồng cần kiên cố; số lượng, chủng loại máy thu hoạch lúa); hướng dẫn trình tự, thủ tục triển khai thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ thực hiện, dễ kiểm tra. Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông tỉnh lập kế hoạch tập huấn cho nông dân trong vùng thâm canh lúa năng suất, chất lượng hiệu quả cao và dự toán chi tiết, Sở Tài chính thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt để thực hiện khi cần thiết.

- Căn cứ vào đề xuất của Ủy ban nhân dân các huyện và mục tiêu xây dựng vùng thâm canh lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao hàng năm của tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Tài chính thống nhất trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch xây dựng vùng thâm canh lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao hàng năm cho từng huyện, xong trước ngày 25/10. Riêng năm 2014 xong trước 15 tháng 6.

- Sở Tài chính: Căn cứ kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho ngân sách huyện, thành phố ngay từ đầu năm; theo dõi, hướng dẫn các huyện và các chủ đầu tư thực hiện việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch được giao; thực hiện tiếp nhận và quyết định chi trả kinh phí hỗ trợ theo đúng nội dung cơ chế, chính sách, đúng đối tượng; chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo, quyết toán kinh phí về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ quyết toán và báo cáo tổng hợp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các cấp, các ngành có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trên địa bàn.

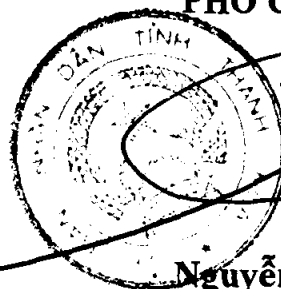
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ các nội dung quy định tại Điều 3.4, 3.5 - Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 - Điều 1; Điều 2 và Điều 3 Quyết định số 1304/2009/QĐ-UBND, ngày 29/4/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để t/h);
- Các Bộ: Tư pháp, Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Bí thư Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Lưu: VT, NN. (A106)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**